

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2023-2030**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /8/2023
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh những nội dung về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2023-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (gọi tắt là đơn vị).
- Chương trình, kế hoạch CCHC, các dự án có nội dung CCHC và các tổ chức khác trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Cán bộ, công chức đầu mối CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**Chương II
HỆ THỐNG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Điều 3. Hệ thống quản lý chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ.

1. Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Quyết định số 2621/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/6/2023) thực hiện Quy chế làm việc (Quyết định số 3110/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT), cụ thể:

a) *Lãnh đạo Bộ*: Bộ trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về công tác CCHC của Bộ và phân công một Thứ trưởng (thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ) trực tiếp chỉ đạo, điều hành Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ.

b) *Các đơn vị đầu mối, tham mưu CCHC*: có trách nhiệm chủ trì, tham mưu với Bộ trưởng, Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về từng lĩnh vực, nội dung CCHC như sau:

- *Vụ Pháp chế*, chịu trách nhiệm về nội dung Cải cách thể chế của Bộ, ngành; đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL; theo

dối thi hành pháp luật; rà soát; kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

- *Vụ Tổ chức cán bộ*, chịu trách nhiệm về nội dung Cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

- *Vụ Tài chính*, chịu trách nhiệm về nội dung Cải cách tài chính công của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT; hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường*, chịu trách nhiệm về nội dung Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt dự án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Vụ Kế hoạch* theo dõi, tổng hợp nội dung, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ giao; đầu tư công của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT.

- *Vụ Hợp tác quốc tế*, tìm kiếm các nguồn lực dự án, hợp phần nguồn vốn ODA hỗ trợ chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị.

- *Văn phòng Bộ*, chịu trách nhiệm về nội dung cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành của Bộ; theo dõi tổng hợp nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; hiện đại hóa công sở.

- *Trung tâm chuyển đổi số và TKNN*, chịu trách nhiệm Thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ; đầu mối phối hợp, theo dõi đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của Bộ; chủ trì thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Bộ (DTI)...

**Báo Nông nghiệp Việt Nam*, kịp thời tuyên truyền hiệu quả các nội dung, hoạt động chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị.

c) *Văn phòng Thường trực CCHC*, trực tiếp tham mưu, tổng hợp, giúp việc Ban chỉ đạo CCHC của Bộ; đầu mối, phối hợp với Văn phòng giúp việc Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ và Vụ CCHC (Bộ Nội vụ) trong triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Đầu mối tổng hợp chương trình, kế hoạch, báo cáo CCHC của Bộ và các đơn vị. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC Bộ giao: kiểm tra CCHC; đánh giá, chấm điểm CCHC; Cơ chế MCQG, một cửa ASEAN; duy trì ISO, trang Website CCHC; kinh phí CCHC; hội nghị, hội thảo chuyên đề CCHC; đề án, dự án CCHC; khen thưởng CCHC...

2. Các Tổ công tác, được thành lập để thực hiện những nhiệm vụ CCHC quan trọng, cụ thể trong một thời gian xác định.

3. Đơn vị hỗ trợ, là các chương trình đề án, dự án, hợp phần có nội dung CCHC của Bộ và các đơn vị.

Điều 4. Thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị

1. Các đơn vị kiện toàn, lập Tổ CCHC đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quyết định kiện toàn Tổ CCHC của đơn vị gửi về Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Bộ.

2. Thủ trưởng trực tiếp, hoặc phân công lãnh đạo đơn vị làm Tổ trưởng CCHC và chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của đơn vị; thành phần gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên là đại diện Phụ trách hoặc Trưởng, Phó phòng và các chuyên viên chuyên môn liên quan. Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Trưởng ban chỉ đạo CCHC về kết quả công tác CCHC của đơn vị.

3. Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC phân công một đầu mối phụ trách CCHC (gọi chung là Cán bộ đầu mối CCHC) trực tiếp giúp việc, tham mưu, đôn đốc, tổng hợp công tác CCHC của đơn vị (trong Tổ CCHC).

Nhiệm vụ cụ thể, được quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 5. Cán bộ đầu mối CCHC

Cán bộ đầu mối CCHC được phân công có nhiệm vụ:

1. Nắm bắt, nghiên cứu chủ trương, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, nội dung CCHC và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của Bộ để chủ động tham mưu, đề xuất với Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC về xây dựng kế hoạch CCHC, kiểm tra CCHC, đánh giá xác định Chỉ số CCHC, duy trì ISO... và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Tiếp nhận các chủ trương, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của Bộ, Ban chỉ đạo CCHC của Bộ thông qua Văn phòng Thường trực CCHC để báo cáo và đề xuất Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC triển khai thực hiện.

3. Tham mưu, giúp Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ CCHC.

4. Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai một số nhiệm vụ CCHC do Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC giao.

5. Tham gia các hoạt động CCHC theo yêu cầu của Văn phòng Thường trực CCHC.

6. Đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ CCHC của đơn vị (quý, 6 tháng, năm), hoặc đột xuất theo yêu cầu quy định của Bộ gửi Văn phòng Thường trực CCHC để tổng hợp báo cáo.

7. Đầu mối tổng hợp, xây dựng kinh phí phục vụ hoạt động CCHC của đơn vị hàng năm (đối với các đơn vị sử dụng tài khoản riêng).

Điều 6. Các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ CCHC

Đối với các chương trình, đề án, dự án, hợp phần hỗ trợ CCHC (nếu có) phải nắm rõ chủ trương, kế hoạch CCHC của Bộ, đơn vị để lồng ghép vào các hoạt động; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định tổng hợp chung vào các báo cáo, chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị.

Chương III

VỀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ VÀ CÁC ĐƠN VỊ

Điều 7. Xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC

1. Về xây dựng chương trình CCHC của Bộ, căn cứ chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ về chương trình tổng thể CCHC nhà nước, chỉ đạo của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ và nhiệm vụ CCHC của Bộ, Văn phòng Thường trực CCHC đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ ban hành chương trình CCHC dài hạn, hoặc từng giai đoạn.

2. Về xây dựng kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị

a) Căn cứ chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, các đơn vị đầu mối CCHC cụ thể hóa thành nhiệm vụ kế hoạch CCHC hàng năm theo nội dung, lĩnh vực CCHC được phân công gửi về Bộ trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp kế hoạch chung trình lãnh đạo Bộ ban hành chậm nhất là ngày 25 tháng 12 (trước năm kế hoạch).

b) Kế hoạch CCHC của đơn vị đảm bảo đầy đủ 07 nội dung CCHC theo chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ (Công tác chỉ đạo, điều hành; Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số) ban hành trước ngày 30 tháng 12 (trước năm kế hoạch).

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo CCHC

1. Báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm.

a) Đơn vị thực hiện, bao gồm: Các Cục, các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra bộ; các Trung tâm: Chuyển đổi số và TKNV và Khuyến nông quốc gia; các Ban quản lý dự án: Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy lợi; Văn phòng điều phối xây dựng NTM; Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT; Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT; Trường Chính sách công và PTNT; các chương trình, đề án, dự án, hợp phần hỗ trợ CCHC của Bộ và các đơn vị (nếu có).

b) Báo cáo công tác CCHC (điện tử) của đơn vị gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (thời hạn chậm nhất là ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo), kèm Phụ lục thống kê theo Biểu mẫu quy định.

2. Thời gian chốt dữ liệu báo cáo, cụ thể:

- Báo cáo công tác CCHC Quý I (tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 03 thuộc kỳ báo cáo).

- Báo cáo công tác CCHC 6 tháng đầu năm (tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 thuộc kỳ báo cáo).

- Báo cáo công tác CCHC Quý III (tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo).

- Báo cáo tổng hợp CCHC năm (tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo).

3. Thời hạn nhập dữ liệu và gửi báo cáo

a) Văn phòng Thường trực CCHC chịu trách nhiệm tổng hợp, trình ký Báo cáo CCHC của Bộ (điện tử) theo quy định và nhập dữ liệu Báo cáo trên phần mềm của Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

b) Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề tùy theo yêu cầu, Văn phòng Thường trực CCHC chủ trì tham mưu giúp Bộ triển khai cụ thể.

Điều 9. Chế độ họp, hội nghị, hội thảo chuyên đề CCHC

1. Hội nghị CCHC của Bộ do Bộ trưởng, Trưởng ban chủ trì hoặc ủy quyền Thứ trưởng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ chủ trì hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Bộ.

2. Họp định kỳ do Thứ trưởng, Phó Trưởng ban chủ trì họp các thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ đầu mối CCHC và các đơn vị liên quan để đánh giá và triển khai nhiệm vụ CCHC hàng quý của Bộ và các đơn vị (03 tháng/lần họp Ban chỉ đạo CCHC của Bộ).

3. Các đơn vị đầu mối CCHC chủ động họp triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ theo nội dung, lĩnh vực phân công.

4. Thủ trưởng các đơn vị gắn việc triển khai, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với việc sơ kết, tổng kết hàng năm của đơn vị; tổ chức các cuộc họp chuyên đề, hội thảo về CCHC theo yêu cầu của đơn vị.

5. Văn phòng Thường trực CCHC đầu mối, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo CCHC, hội nghị, hội thảo chuyên đề; tổ chức họp triển khai nhiệm vụ CCHC với Cán bộ đầu mối CCHC các đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 10. Thực hiện đánh giá, chấm điểm CCHC

1. Văn phòng Thường trực CCHC chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của Bộ và các đơn vị hàng năm theo quy định.

a) Về xác định Chỉ số CCHC (Parindex) của Bộ, Văn phòng Thường trực CCHC chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu phối hợp với các đơn vị đầu mối CCHC của Bộ và các đơn vị liên quan tự đánh giá, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ, Bộ Nội vụ (trên phần mềm) theo quy định và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả điều tra xã hội học theo kế hoạch của Bộ Nội vụ.

b) Đánh giá, chấm điểm CCHC các đơn vị thuộc Bộ hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Các Cục, các Vụ, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Bộ Chỉ số CCHC của Bộ (phần mềm). Tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá CCHC các đơn vị (Phiếu khảo sát điện tử) theo kế hoạch của Bộ.

- Văn phòng Thường trực CCHC tổng hợp kết quả báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định và công bố kết quả.

2. Căn cứ kết quả Chỉ số Parindex của Bộ và kết quả đánh giá, chấm điểm CCHC các đơn vị; Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ tổ chức họp rà soát, phân tích,

đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp hiệu quả, khắc phục những hạn chế, tồn tại.

Điều 11. Thực hiện kiểm tra CCHC

1. Văn phòng Thường trực CCHC chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của Bộ hàng năm và tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Các đơn vị xây dựng nhiệm vụ kiểm tra CCHC trong Kế hoạch CCHC của đơn vị và thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch kiểm tra CCHC của Bộ phê duyệt (đối với các đơn vị tự kiểm tra CCHC, báo cáo kết quả về Bộ trước ngày 16 tháng 12 của năm để tổng hợp báo cáo Bộ, Bộ Nội vụ theo quy định).

Điều 12. Thực hiện tuyên truyền CCHC

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và tổ chức đoàn thể tạo sự chuyển biến trong triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị giai đoạn 2023-2030.

2. Thực hiện phổ biến, quán triệt nhiệm vụ CCHC sâu rộng tới cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông CCHC của Bộ trên Website của Bộ và các đơn vị, báo chí trong và ngoài ngành, trên các phương tiện thông tin đại chúng tạo sự đồng thuận, hiệu quả trong triển khai thực hiện CCHC của Bộ và các đơn vị.

Chương IV KINH PHÍ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 13. Kinh phí ngân sách nhà nước

1. Nguồn kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo CCHC của Bộ do ngân sách nhà nước cấp được tổng hợp chung vào kế hoạch tài chính hàng năm của Bộ, Văn phòng Thường trực CCHC chịu trách nhiệm, cụ thể:

a) Đầu mối, chủ trì xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí CCHC hàng năm của Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan xây dựng, phê duyệt dự toán chi tiết nhiệm vụ CCHC hàng năm và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

2. Các đơn vị có tài khoản riêng chủ động xây dựng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt hoạt động và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC tổng hợp chung vào kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí CCHC theo đúng quy định hiện hành.

3. Các đề án, dự án liên quan đến CCHC có nhu cầu kinh phí lớn sẽ được Bộ xem xét, phê duyệt riêng.

Điều 14. Kinh phí khác

1. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn

kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị.

2. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ tìm kiếm các dự án, hợp phần sử dụng nguồn vốn ODA (nếu có) để triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch nhiệm vụ CCHC của Bộ và các đơn vị giai đoạn 2023-2030.

Chương V

TRÁCH NHIỆM, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 15. Trách nhiệm

1. Bộ trưởng, Trưởng ban chịu trách nhiệm chung trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ về công tác CCHC của Bộ; quyết định chương trình dài hạn, kế hoạch 5 năm, hàng năm của Bộ.

2. Thứ trưởng, Phó Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng trong thực hiện nhiệm vụ là Thành viên Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ; giúp Bộ trưởng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Ban chỉ đạo CCHC, cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ.

3. Thủ trưởng các đơn vị đầu mối tham mưu, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách CCHC về nội dung, lĩnh vực CCHC được giao; chủ động đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các đơn vị theo lĩnh vực được phân công.

4. Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC các đơn vị thuộc Bộ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách CCHC về kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC được giao; chủ động tổ chức xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, đơn vị và báo cáo Bộ kết quả thực hiện theo quy định.

5. Cán bộ đầu mối CCHC, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC của đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao.

6. Các dự án, hợp phần về CCHC chủ động hỗ trợ chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 16. Chế độ

1. Mức chi hưởng phụ cấp quản lý và điều hành thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ tối đa bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở hàng tháng, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức làm công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của Bộ (cơ quan giúp việc, đầu mối tham mưu, tổng hợp) và Cán bộ đầu mối CCHC của các Vụ (do Văn phòng bộ quản lý quỹ lương) được hưởng phụ cấp hàng tháng theo Quyết định riêng của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC trình Vụ Tài chính phê duyệt Danh sách cụ thể).

b) Đối với cán bộ, công chức làm công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành CCHC của các đơn vị có tài khoản riêng. Tùy điều kiện cụ thể của từng đơn vị và các quy định hiện hành, Thủ trưởng, Tổ trưởng CCHC quyết định đối tượng được hưởng và mức phụ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Ngoài chế độ phụ cấp hàng tháng, cán bộ đầu mối CCHC, công chức, viên chức làm công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành CCHC của Bộ và các đơn vị được cử đi tham quan, tập huấn trực tiếp và trực tuyến nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về CCHC, xem xét đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng và nâng lương trước thời hạn.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật

1. Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm CCHC của các đơn vị hàng năm là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị và người đứng đầu đơn vị.

2. Các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ CCHC được giao qua kết quả đánh giá, chấm điểm CCHC hàng năm, không chấp hành nghiêm Quy định này, tùy theo mức độ, Bộ trưởng phê bình hoặc có hình thức kỷ luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo Bộ trưởng kịp thời xử lý, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1640/QĐ-BNN-VP ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Giao Văn phòng Thường trực CCHC theo dõi, tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng và Ban chỉ đạo CCHC của Bộ xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện./.